

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-8-2022

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh và bà Lê Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị U, sinh năm 1980 – Vắng mặt.

Nơi ĐKNHTT: Thôn Y, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ: Khu x, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Lương Quang H, sinh năm 1976 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Y, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2022 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Tạ Thị U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị U và anh Lương Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 25/7/2001. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn đã được hai vợ chồng tự hòa giải, hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được, chị U và anh H đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay

và không còn quan tâm cuộc sống của nhau nữa. Nay chị U xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Quang H.

Về con chung: Chị Tạ Thị U và anh Lương Quang H có hai con chung là Lương Thị Minh T, sinh ngày 15/12/2001 và Lương Quang H sinh ngày 17/3/2004. Hiện nay đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Lương Quang H không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh H và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn anh Lương Quang H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, chị Tạ Thị U có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị U, anh H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tạ Thị U và anh Lương Quang H có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 25/7/2001, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Chị U và anh H đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập để hòa giải tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng anh H không có mặt, thể hiện anh H không có thiện chí hoà giải.

Như vậy, có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị U và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của chị U là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị U được ly hôn anh H.

[3] *Về con chung*: Chị Tạ Thị U và anh Lương Quang H có hai con chung là Lương Thị Minh T, sinh ngày 15/12/2001 và Lương Quang H sinh ngày 17/3/2004. Hiện đã trên 18 tuổi, chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Tạ Thị U không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh H không có lời khai nên không có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản.

[5] *Về án phí*: Chị Tạ Thị U phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị U được ly hôn anh Lương Quang H.

2. Về án phí: Chị Tạ Thị U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị U đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000274, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 13/6/2022.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND xã Minh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Quang Trung